ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 270 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 08 tháng 7 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Công văn số 256-CV/TU, ngày 02/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 56-CT/TW, ngày 24/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác ký kết, thực hiện các cam kết quốc tế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 16/6/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 56-CT/TW, ngày 24/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác ký kết, thực hiện các cam kết quốc tế *(sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 152/NQ-CP)* và Công văn số 256-CV/TU, ngày 02/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 56-CT/TW *(sau đây gọi tắt là Công văn số 256-CV/TU)*, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được xác định tại Nghị quyết số 152/NQ-CP và Công văn số 256-CV/TU; nâng cao hiệu quả công tác ký kết, thực hiện các cam kết quốc tế trên địa bàn tỉnh, góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh.

Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ thực hiện và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện; bảo đảm việc ký kết, thực hiện các cam kết quốc tế đúng quy định của pháp luật, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

2. Yêu cầu

Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 152/NQ-CP, Công văn số 256-CV/TU và các quy định của pháp luật về điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong quá trình tổ chức thực hiện.

Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường chủ động xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép nhiệm vụ vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị; xác định rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện, trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân; tăng cường phối hợp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, bảo đảm việc ký kết và thực hiện các cam kết quốc tế đúng quy định, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo; nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong công tác ký kết, thực hiện các cam kết quốc tế

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 56-CT/TW, Nghị quyết số 152/NQ-CP và Công văn số 256-CV/TU; nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức về vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác ký kết, thực hiện các cam kết quốc tế đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao vị thế, hình ảnh của tỉnh.

Xác định công tác ký kết, thực hiện các cam kết quốc tế là nhiệm vụ quan trọng trong triển khai các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, lĩnh vực, địa phương. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc đề xuất, tổ chức thực hiện và theo dõi kết quả thực hiện các cam kết quốc tế thuộc phạm vi quản lý.

Thực hiện việc ký kết các cam kết quốc tế bảo đảm đúng chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật, phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nhu cầu phát triển của tỉnh; nâng cao chất lượng, tính khả thi và hiệu quả của các cam kết, khắc phục tình trạng ký kết hình thức, thiếu thực tiễn hoặc khó triển khai thực hiện.

Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến các cam kết quốc tế theo hướng thiết thực, dễ tiếp cận; chú trọng tuyên truyền các cam kết liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư, thương mại, xuất nhập khẩu, phát triển kinh tế cửa khẩu, thu hút đầu tư, du lịch và các lĩnh vực người dân, doanh nghiệp quan tâm.

Tăng cường ứng dụng nền tảng số, Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và các phương tiện thông tin đại chúng trong công tác thông tin, tuyên truyền; xây dựng các sản phẩm truyền thông đối ngoại bằng nhiều ngôn ngữ đối với các cam kết quốc tế quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế của tỉnh.

2. Tăng cường công tác quản lý nhà nước; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc ký kết và thực hiện các cam kết quốc tế

Thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và các quy định có liên quan; bảo đảm việc đề xuất, ký kết và thực hiện các cam kết quốc tế đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định.

Chủ động hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, rà soát việc thực hiện các cam kết quốc tế thuộc phạm vi quản lý; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ký kết mới các cam kết quốc tế phù hợp với yêu cầu phát triển và tình hình thực tiễn.

Thực hiện thống kê, cập nhật, lưu trữ, hệ thống hóa đầy đủ các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và các cam kết quốc tế thuộc phạm vi quản lý; phân công rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện.

Thực hiện công khai thông tin về kết quả triển khai các cam kết quốc tế theo quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, trừ các nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước hoặc theo thỏa thuận với đối tác nước ngoài.

Thực hiện đầy đủ chế độ thống kê, báo cáo về công tác ký kết và thực hiện các cam kết quốc tế theo quy định; bảo đảm thông tin kịp thời, chính xác, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

3. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách và quy trình thực hiện tại địa phương

Thường xuyên rà soát các quy định của pháp luật và các văn bản của tỉnh liên quan đến công tác ký kết, thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền hoàn thiện các quy định không còn phù hợp, tạo thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện.

Nâng cao chất lượng công tác đánh giá tác động đối với các đề xuất ký kết cam kết quốc tế; bảo đảm phù hợp chủ trương đối ngoại của Đảng, quy định của pháp luật, yêu cầu phát triển của tỉnh và khả năng tổ chức thực hiện.

Tăng cường lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và các đối tượng chịu tác động trong quá trình xây dựng, đàm phán và triển khai thực hiện các cam kết quốc tế; kịp thời tiếp thu, giải quyết các kiến nghị chính đáng nhằm nâng cao hiệu quả thực thi các cam kết quốc tế.

4. Nâng cao tính chủ động trong xây dựng, ký kết và triển khai thực hiện các cam kết quốc tế

Chủ động nghiên cứu, dự báo tình hình, đánh giá nhu cầu hợp tác quốc tế; xây dựng kế hoạch ký kết, thực hiện các cam kết quốc tế phù hợp với chủ trương đối ngoại của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và khả năng tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị.

Lồng ghép nội dung triển khai các cam kết quốc tế vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, trung hạn và các chương trình, đề án, kế hoạch thuộc ngành, lĩnh vực; bảo đảm các cam kết quốc tế sau khi ký kết được triển khai kịp thời, đồng bộ và hiệu quả.

Các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp với Sở Ngoại vụ ngay từ giai đoạn nghiên cứu, xây dựng hồ sơ đề xuất ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế

nhằm bảo đảm tính thống nhất, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế đã ký kết; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hoặc ký kết mới đối với các cam kết không còn phù hợp hoặc phát sinh yêu cầu từ thực tiễn.

Chủ động nghiên cứu thị trường, đối tác và xu hướng hợp tác quốc tế; tham mưu mở rộng quan hệ hợp tác với các địa phương, tổ chức và đối tác nước ngoài trên cơ sở phát huy tiềm năng, lợi thế của tỉnh, ưu tiên các lĩnh vực kinh tế cửa khẩu, logistics, thương mại, du lịch, khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, nông nghiệp công nghệ cao, bảo vệ môi trường và phát triển nguồn nhân lực.

5. Bảo đảm nguồn lực cho công tác ký kết và thực hiện các cam kết quốc tế

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế; chú trọng nâng cao năng lực về pháp luật quốc tế, điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, kỹ năng đàm phán, thực thi và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai các cam kết quốc tế.

Chủ động bố trí kinh phí và các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác ký kết, thực hiện các cam kết quốc tế theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối của địa phương; khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hóa, nguồn viện trợ và hỗ trợ hợp pháp từ các tổ chức, đối tác quốc tế theo quy định.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế phục vụ triển khai thực hiện các cam kết quốc tế

Tiếp tục củng cố, mở rộng và nâng cao hiệu quả quan hệ hợp tác với các địa phương nước ngoài, các cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các đối tác đã thiết lập quan hệ hợp tác với tỉnh.

Đẩy mạnh hợp tác với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc) và các địa phương nước ngoài có quan hệ hữu nghị, hợp tác với tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các cam kết quốc tế, thúc đẩy phát triển kinh tế cửa khẩu, thương mại, logistics, du lịch, giao lưu Nhân dân và hợp tác trên các lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh.

Chủ động cử cán bộ, công chức tham gia các diễn đàn, hội nghị, chương trình hợp tác quốc tế phù hợp nhằm trao đổi kinh nghiệm, cập nhật thông lệ quốc tế, nâng cao năng lực tham mưu và tổ chức thực hiện các cam kết quốc tế.

Tăng cường tranh thủ nguồn hỗ trợ kỹ thuật, viện trợ không hoàn lại, chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm quản lý từ các tổ chức, đối tác quốc tế phục vụ thực hiện các mục tiêu phát triển của tỉnh gắn với việc triển khai các cam kết quốc tế.

7. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi việc thực hiện các cam kết quốc tế

Thực hiện hiệu quả công tác quản lý, lưu trữ, cập nhật và hệ thống hóa điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế của tỉnh; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, khai thác và theo dõi việc thực hiện các cam kết quốc tế, bảo đảm đầy đủ, chính xác, an toàn và thuận tiện trong sử dụng.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo trong công tác quản lý, thống kê, theo dõi, đánh giá và báo cáo tình hình ký kết, thực hiện các cam kết quốc tế; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của Trung ương theo quy định.

Từng bước số hóa quy trình xử lý hồ sơ liên quan đến ký kết, thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; nghiên cứu áp dụng các hình thức giao dịch điện tử phù hợp với quy định của pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực đối ngoại.

Lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và các cam kết quốc tế trong triển khai phong trào **"Bình dân học vụ số"**, góp phần nâng cao năng lực số của đội ngũ cán bộ, công chức và người dân.

(Chi tiết nhiệm vụ và phân công thực hiện tại Phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép các nhiệm vụ về ký kết, thực hiện các cam kết quốc tế vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị; tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm đồng bộ, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

Tăng cường phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan trong quá trình đề xuất, ký kết, triển khai thực hiện, kiểm tra, đánh giá các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và các cam kết quốc tế thuộc phạm vi quản lý; kịp thời xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo; định kỳ 06 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, gửi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Ngoại vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Ngoại giao theo quy định.

2. Sở Ngoại vụ

Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu quản lý thống nhất công tác ký kết, thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế và

các cam kết quốc tế trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện chế độ cập nhật, báo cáo tình hình ký kết, thực hiện các cam kết quốc tế trên Hệ thống giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện theo quy định của Trung ương; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Ngoại giao và các cơ quan có liên quan theo quy định.

Định kỳ hoặc đột xuất tham mưu UBND tỉnh tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; đề xuất sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định hiện hành.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc vượt thẩm quyền giải quyết, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Ngoại vụ) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Bộ Ngoại giao;
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Báo và PTTH Lạng Sơn;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTPVHCC, TTTT;
- Lưu: VT, NC(PVD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Hữu Học